

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thơm

Bà Trịnh Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Viên Đình T - Sinh năm 1984, tại xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Viên Đình Q (liệt sỹ) và bà: Mai Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Tháng 5/2013 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*. Tháng 6/2013 Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 09 năm 06 tháng tù giam. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2019; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/5/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sầm Sơn. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Viên Đình T – SN 1987; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

Anh Nguyễn Ngọc T – SN 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

Anh Trần Văn K – SN 1977; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, thành phố S, Thanh Hóa

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Đức L – SN 1995; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Ông Lê Xuân H – SN 1955; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23h 00 phút, ngày 07/5/2021 tại ngã tư đường Duyên Hải giao nhau với đường Quốc lộ 47 thuộc tổ dân phố Châu Bình, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tổ tuần tra tuyến địa bàn số 6 thuộc tiểu đoàn Cảnh sát cơ động phòng PK02, Công an tỉnh Thanh Hóa, đi tuần tra kiểm soát, phát hiện Viên Đình T điều khiển xe máy nhãn hiệu Ware BKS 36N8 - 3647, đèo sau là Viên Đình T (là em trai), không đội mũ bảo hiểm và có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe, phát hiện Viên Đình T vứt 01 vật xuống dưới đất ngay chân T đứng, tổ công tác yêu cầu T nhặt lên, mở ra kiểm tra phát hiện 01 gói túi nilon nhỏ màu hồng, bên trong là lớp giấy màu trắng có hàng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà dạng vụn cục nghi là Heroin. Tổ công tác đưa Viên Đình T cùng tang vật đến Công an phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn bàn giao và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước khoảng 0,5 x 1,5cm, bên trong là lớp giấy màu hồng có hàng kẻ ngang chứa chất bột màu trắng ngà, dạng vón cục, phát hiện dưới đất nơi Viên Đình T đứng. (đã niêm phong ký hiệu là M). Tiền VNĐ = 40.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, đã niêm phong ký hiệu là M1) và 01 xe máy nhãn hiệu Ware màu đen, BKS 36 N8 - 3647.

Tại Bản kết luận giám định số: 1565/PC09, ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng vụn cục của phong bì niêm phong kí hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,142g (không phải một bốn hai gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra Viên Đình T đã khai nhận như sau: Do nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/5/2021, Viên Đình T mượn xe máy nhãn hiệu Ware, BKS: 36N8 - 3647 của anh Nguyễn Ngọc T (là người cùng thôn), sau đó Thành điều khiển xe máy từ nhà đến khu vực đường Thanh Niên, thuộc địa phận xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, gặp

01 người đàn ông lạ mặt và hỏi: “Anh có ma túy không? Bán cho em 01 tép 100.000đ”. Người đàn ông đồng ý bán ma túy, T lấy 100.000đ ra đưa cho người đàn ông, người này cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói Hêrôin. T cầm ma túy đi về nhà, sau đó rửa ruột là Viên Đình T, đi đổ xăng (xe máy) để trả xe máy cho Nguyễn Ngọc T. Trên đường đi đến ngã tư đường Duyên Hải - Quốc lộ 47 thuộc tổ dân phố Châu Bình, phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh yêu cầu kiểm tra, do không đội mũ bảo hiểm, nên Viên Đình T bỏ chạy, còn T ném 01 gói ma túy (Heroine) đang cầm ở tay trái xuống đất dưới chân nơi T đứng, bị Tổ Cảnh sát cơ động phát hiện và yêu cầu T nhặt lên giao nộp, sau đó đưa về Công an phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành và 40.000đ đang được bảo quản theo hồ sơ vụ án.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Ware, biển kiểm soát 36N8 - 3647 thu giữ khi bắt quả tang Viên Đình T. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Ngọc Th, ở thôn 2, xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn đã cho T mượn, anh T không biết việc T đã sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T.

Cáo trạng số 37/Ctr-VKS-HS ngày 02/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Viên Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tuyên bố: Viên Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mức án đề nghị xử phạt Viên Đình T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí và vật chứng.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến đề nghị tranh luận về tội danh, khung hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo Viên Đình T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có quan điểm bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập chứng cứ, ban hành các quyết định là khách quan, toàn diện và đầy đủ. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Viên Đình T khai nhận do nghiện ma túy nên vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 07/5/2021 Viên Đình T mượn xe máy nhãn hiệu Ware – BKS: 36N8-3647 của anh Nguyễn Ngọc T (là người cùng thôn), sau đó T đi đến khu vực đường Thanh Niên thuộc địa phận xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa mua 100.000đ tiền ma túy được 01 gói ma túy (loại Hêrôin) của người đàn ông lạ mặt, sau đó mang về nhà. Sau khi về nhà T rủ em trai của mình là Viên Đình T đi đổ xăng xe máy để trả lại xe cho anh Nguyễn Ngọc T. Trên đường đến ngã tư đường Duy Hải – Quốc lộ 47 thuộc địa phận phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu kiểm tra, do không đội mũ bảo hiểm nên Viên Đình T bỏ chạy, còn T ném 01 gói ma túy đang cầm trên tay trái xuống chân nơi T đứng thì bị tổ Cảnh sát cơ động phát hiện và yêu cầu T nhặt lên giao nộp, sau đó đưa về Công an phường Quảng Châu lập biên bản và thu giữ cùng tang vật. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, do nghiện ma túy và có nhu cầu sử dụng ma túy nên Viên Đình T đã mượn xe máy của anh T đi đến khu vực đường Thanh Niên thuộc địa phận xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương mua 100.000đ tiền ma túy được 01 gói ma túy (Hêrôin), khi về nhà bị cáo cùng em trai mang xe đi đổ xăng để trả lại xe máy, trên đường đi thì bị tổ công tác Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang, tiến hành lập biên bản và thu giữ cùng tang vật. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe của bản thân bị cáo và xã hội, tác hại về kinh tế đối với gia đình đồng thời cũng là con đường dẫn đến lây lan một số căn bệnh nguy hiểm khác như HIV/AIDS, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng phạm tội. Bị

cáo bất chấp pháp luật và sự nguy hiểm của ma túy để lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do đó phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ ông Viên Đình Quy là liệt sỹ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Nhưng dù sao với nhân thân là người đã bị nhiều lần kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, nên xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Mạnh Linh, Lê Đại Dương và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Trả lại số tiền 40.000đ cho bị cáo Viên Đình T đựng trong phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành số 1875/PC09 được dán kín, niêm phong. Các tang vật trên được miêu tả và có tại biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBVC-CCTHA ngày 03/8/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

[7] Án phí: Miễn án phí cho bị cáo vì thuộc diện hộ nghèo, là thân nhân liệt sỹ theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331, Điều 333 BLTTHS.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Viên Đình T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Viên Đình T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/5/2021.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết: Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Phạm Mạnh Linh, Lê Đại Dương và các hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Trả lại số tiền 40.000đ cho bị cáo Viên Đình T đựng trong phong bì do Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành số 1875/PC09 được dán kín, niêm phong. Các tang vật trên được miêu tả và có tại biên bản giao nhận vật chứng số 32/BBVC-CCTHA ngày 03/8/2021 giữa Công an thành phố Sầm Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Viên Đình T

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS TP. Sầm Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- UBND X. Quảng Hùng;
- Công an TP. Sầm Sơn;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã Q;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng